

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH P HỒ THÀNH CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P húc**

Bản án số: 1036/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-09-2019

V/v tranh chấp : “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH P HỒ HỒ CHÍ MINH

- Thành P hần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P hán - Chủ tọa P hiên tòa: Ông Lại P hước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Thư ký P hiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh – Ông Đồng Văn Nam - tham gia P hiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn P hiên tòa số : 220/ 2019/ QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019. giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng P** , sinh năm: 1975;

Nơi ĐKKHKT: Số 65 đường số 2 A, P hường B H H B, quận B T, Thành P hồ Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú : Số 108/1E P han Huy Ích, P hường 15, quận T B, Thành P hồ Hồ Chí Minh.

(Bà P hượng có đơn đề nghị vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Đào Văn B**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ cư trú : D7/25, ấp P 4, xã B C, huyện B C, Thành P hồ . Hồ Chí Minh.
(Ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày**, theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2018, bản tự khai, biên bản P hiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được trình bày như sau : Bà và ông Đào Văn B chung sống vợ chồng từ năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 2017 khi bà có thai thì mới làm đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 27/09/2017 do Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh cấp, Nguyên nhân P hát sinh mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không còn P hù hợp, khi bà mang thai thì ông B không đồng ý vì không muốn có con nên vợ chồng P hát sinh mâu thuẫn và đã ly thân ly thân hơn 1 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nên đời sống chung không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng có 01 con chung tên là Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017 hiện con đang sống với mẹ là bà P hượng. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông B và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn để bà ổn định cuộc sống riêng làm nuôi con. Hiện nay do bận việc nên bà đề nghị được vắng mặt tại P hiên tòa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017, nay ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

Về tài sản chung: Bà xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Đào Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về P hiên họp và hòa giải, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt triệu tập ông Nguyễn Văn B đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông B không tham gia vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt bị đơn ông Đào Văn B theo quy định P háP luật.

Tại P hiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P đã có đơn đề nghị được vắng mặt, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đào Văn B, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng là trẻ Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017 và không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà xác định không có, nợ chung bà xác định không có.

- Bị đơn ông Đào Văn B vắng mặt tại P hiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh có ý kiến quan điểm về tố tụng và nội dung qua quá trình kiểm sát cụ thể: Việc tuân theo P háP luật tố tụng : Việc tuân theo P háP luật tố tụng của Thẩm P hán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký P hiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kê

từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo P háP luật trong thời gian chuẩn bị xét xử : Thẩm P hán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như : Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp , xác định đúng tư cách P háP lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, việc xác định thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDD, Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015. Quyết định đưa vụ án ra xét xử gửi cho VKS ND huyện Bình Chánh, trong thời hạn, gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng quy định. Việc tuân theo P háP luật của Hội đồng xét xử, Thư ký P hiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Việc chấp hành P háP luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99 ngày 27/9/2017 của UBND xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành P hủ Hồ Chí Minh cấp , có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P hượng và ông B là quan hệ hôn nhân hợp P háP được quy định tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà P hượng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông B. Thời gian đầu chung sống hạnh P húc nhưng sau đó P hát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, do tính tình và quan điểm sống không còn hòa hợp , vợ chồng không còn sự yêu thương chăm sóc lẫn nhau, hiện bà P hượng và ông B đã ly thân do đó xét thấy việc bà P hượng yêu cầu ly hôn với ông B là hoàn toàn P hù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung có một con chung tên Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017 (Nam) bà P hượng yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Xét thấy trẻ K dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà P hượng trực tiếp nuôi dưỡng là P hù hợp . Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Bồi các lễ trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án P hí và lệ P hí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P hượng với ông B; Về con chung ; Giao con chung là Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017 cho bà P hượng trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận việc bà P hượng không yêu cầu ông B cấp dưỡng ; Về án P hí ; Bà P hượng P hải nộp án P hí theo quy định của P háP luật. Những yêu cầu, kiến nghị, đề khắc P hục vi P hạm tố tụng ở gia đoạn sơ thẩm. Kiến nghị Tòa án khắc P hục vi P hạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P hiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại P hiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đào Văn B. Yêu cầu ly hôn này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Đào Văn B hiện có địa chỉ cư trú tại D7/25, ấp 4, xã B C, huyện B C, Thành P hồ Hồ Chí Minh, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đào Văn B có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp P P háP được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hồng P đã có viết bản tự khai trình bày ý kiến yêu cầu khởi kiện, biên bản P hiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản làm việc ghi nhận ý kiến của bà P hượng thì bà P hượng xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đào Văn B; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi con là trẻ Đào Nguyễn Tuấn K, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà xác định không có, nợ chung bà xác định không có. Căn cứ Đơn đề nghị được vắng mặt tại P hiên tòa đề ngày 03 tháng 05 năm 2019. Xét việc đề nghị được vắng mặt tại P hiên tòa của bà P hượng là P hù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng nguyên đơn bà P hượng theo quy định.

- Xét việc bị đơn ông Đào Văn B trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn của bà P hượng, thông báo về việc mở P hiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo về việc xét xử vắng mặt đương sự theo quy định. Tại P hiên tòa hôm nay bị đơn ông B vẫn vắng mặt không lý do. Nên căn cứ các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp :

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng P về việc ly hôn với ông Đào Văn B là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và P hân trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng P tại bản tự khai, biên bản P hiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhận thấy: Sau khi chung sống vợ chồng chỉ được một thời gian ngắn giữa bà P hượng và ông B đã P hát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, từ khi bà P hượng mang thai và sinh con năm 2017 thì đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay ông Đào Văn B cũng không quan tâm gì mẹ con bà P hượng. Căn cứ theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh hiện ông Đào Văn B vẫn còn hộ khẩu tại địa chỉ : D7/ 25, ấp 4, xã B C, huyện B C, Thành P hồ Hồ Chí Minh nhưng thường xuyên vắng nhà và đầu không rõ, do đó bà P hượng yêu cầu ly hôn là P hù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ông Đào Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết tại địa P hương là Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh theo quy định P háP luật tố tụng dân sự nhưng ông B vẫn không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại P hiên tòa hôm nay ông B vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà P hượng.

- Về con chung: Có 01 con chung Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017, căn cứ vào Giấy khai sinh số 749/ 2017 do Ủy ban nhân dân P hương Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành P hồ Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2017 thể hiện hiện cha là ông Đào Văn B và mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng P hượng, hiện trẻ đang sống với mẹ, Xét yêu cầu của bà P hượng về việc được tiếp tục được nuôi cả hai con là trẻ Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017. là có cơ sở chấp nhận. Việc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, tuy nhiên hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi đang được mẹ ruột là bà P hượng nuôi dưỡng chăm sóc đã ổn định, do đó việc bà P hượng yêu cầu được tiếp tục nuôi con là P hù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P hượng không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

- Xét về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Bà P hượng xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.2]. Về án P hí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án P hí và lệ P hí Tòa án, bà Nguyễn Thị Hồng P P hải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án P hí mà bà P hượng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án P hí, lệ P hí Tòa án số AA/2017/0046358, ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh.

[3.4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là P hù hợp P .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án P hí và lệ P hí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Đào Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị P háP lý.

- Về con chung: Có 01 con chung Đào Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 21/11/2017. Giao cho bà P hượng trực tiếp nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P hượng không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3. Xét về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

5. Về án P hí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Hồng P P hải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án P hí mà bà P hượng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án P hí, lệ P hí Tòa án số AA/2017/0046358, ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh, Thành P hồ Hồ Chí Minh. Bà P hượng đã nộp đủ tiền án P hí dân sự sơ thẩm.

- Trong trường hợp P bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người P hải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Đào Văn B vắng mặt tại P hiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P HÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHA DS H. Bình Chánh;
- UBND xã B H, H B C;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường